

Số: /BC-STP

Trà Vinh, ngày tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả rà soát, cập nhật và đăng tải Danh sách tổ chức giám định,
giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

Kính gửi:

- Bộ Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Thực hiện Luật Giám định tư pháp năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 85/2013/ NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp và Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/ NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Qua rà soát, cập nhật hiện tại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tổng số có **02** tổ chức giám định tư pháp công lập; **03** tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc; **58** giám định viên tư pháp; **01** giám định tư pháp theo vụ việc:

1. Danh sách 02 tổ chức giám định tư pháp công lập (*đính kèm phụ lục 1*).
2. Danh sách 03 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực xây dựng (*đính kèm theo Phụ lục 2*).
3. Danh sách 58 giám định viên tư pháp (*đính kèm Phụ lục 3*).
4. Danh sách 01 giám định tư pháp theo vụ việc (*đính kèm phụ lục 4*).

Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh báo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh kết quả rà soát, đăng tải công khai Danh sách tổ chức, cá nhân giám định viên tư pháp và người giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn tỉnh Trà Vinh./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c)
- Cục Hỗ trợ tư pháp, BTP (b/c);
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh (để đăng);
- VP Sở đăng tải Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- GD, các PGD Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, HC&BTTP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Dài

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CÔNG LẬP
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STP ngày /9/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh)

ST T	Tên tổ chức	Địa chỉ	Điện thoại	Website	Ghi chú (nếu có)
1	Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Trà Vinh	Số 29, đường Võ Nguyên Giáp, khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.	0693729251		
2	Trung tâm pháp y tỉnh thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh	Số 16, đường Mậu Thân, khóm 10, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0294.3860608	trungtamphapytravinh@gmail.com	

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC LĨNH VỰC XÂY DỰNG
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STP ngày /9/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh)

STT	TÊN TỔ CHỨC	KINH NGHIỆM	THÔNG TIN LIÊN HỆ	NỘI DUNG GIÁM ĐỊNH	LOẠI CÔNG TRÌNH	QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH
1	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng tổng hợp Trà Vinh	Công bố lần đầu	- Địa chỉ: Số 319 đường Mậu Thân, P9, tp Trà Vinh, tỉnh TV. - Điện thoại: 0294.3856130 - Số fax: 0294.3856940	- Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng; - Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình; - Giám định tư pháp chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình; - Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình các chi phí khác có liên quan.	- Công trình dân dụng; - Công trình giao thông; - Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Công trình hạ tầng kỹ thuật.	<i>Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh v/v công bố DS tổ chức GDTP xây dựng theo vụ việc</i>
2	Trung tâm giám định Chất lượng xây dựng	Công bố lần đầu	- Địa chỉ: Số 226 đường Trần Phú, P7, tp Trà Vinh, tỉnh TV. - Điện thoại: 0294.3866899	- Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng; - Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây	- Công trình dân dụng; - Công trình giao thông; - Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;	

				dựng, thiết kế xây dựng công trình; - Giám định tư pháp chất lượng bộ phận công trình, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng; - Giám định tư pháp chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình; - Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình các chi phí khác có liên quan.	Công trình hạ tầng kỹ thuật.	
3	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và môi trường Duy Thành	Công bố lần đầu	- Địa chỉ: Ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh TV. -Điện thoại: 0294.384848	- Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình; - Giám định tư pháp chất lượng bộ phận công trình, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng; - Giám định tư pháp chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình.	- Công trình dân dụng; - Công trình giao thông; - Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.	

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH 58 GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STP ngày /9/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh)

I. Giám định viên tư pháp lĩnh vực kỹ thuật hình sự - Công an Tỉnh Trà Vinh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực Giám định	Nơi công tác	Số thẻ giám định viên tư pháp	Quyết định của UBND tỉnh
1	Nguyễn Văn Tắc	18/02/1968	Kỹ thuật hình sự (Dấu vết đường vân)	Phòng Kỹ thuật hình sự	570002/GĐVTP/UBND	Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh
2	Nguyễn Quốc Việt	25/12/1970	Kỹ thuật hình sự (Pháp y)	Phòng Kỹ thuật hình sự	570003/GĐVTP/UBND	
3	Bùi Thị Hồng Nhung	10/8/1972	Kỹ thuật hình sự (Tài liệu và Dấu vết đường vân)	Phòng Kỹ thuật hình sự	570004/GĐVTP/UBND	
4	Lê Minh Tuấn	24/8/1977	Kỹ thuật hình sự (Tài liệu và Dấu vết đường vân)	Phòng Kỹ thuật hình sự	570005/GĐVTP/UBND	
5	Nguyễn Minh Đoàn	05/4/1971	Kỹ thuật hình sự (Kỹ thuật)	Phòng Kỹ thuật hình sự	570006/GĐVTP/UBND	
6	Trần Công Tuyền	15/12/1983	Kỹ thuật hình sự (Dấu vết đường vân) (Dấu vết cơ học)	Phòng Kỹ thuật hình sự	- 570007/GĐVTP/UBND ngày 15/9/2021; -5700061/GĐVTP/UBND ngày 18/4/2022	

7	Nguyễn Văn Mạnh	03/02/1986	Kỹ thuật hình sự (Hóa học)	Phòng Kỹ thuật hình sự	570008/GĐVTP/UBND	
8	Nguyễn Thành Trung	08/4/1975	Kỹ thuật hình sự (Pháp y)	Phòng Kỹ thuật hình sự	570009/GĐVTP/UBND	
9	Nguyễn Minh Kế	19/02/1985	Kỹ thuật hình sự (Sinh học)	Phòng Kỹ thuật hình sự	5700010/GĐVTP/UBND	
10	Nguyễn Thanh Bình	14/02/1988	Kỹ thuật hình sự (Kỹ thuật)	Phòng Kỹ thuật hình sự	5700011/GĐVTP/UBND	
11	Thái Đặng Thành Đô	02/9/1990	Kỹ thuật hình sự (Sinh học)	Phòng Kỹ thuật hình sự	5700012/GĐVTP/UBND	
12	Diệp Ngọc Trường	25/11/1973	Kỹ thuật hình sự (Dấu vết đường vân)	Phòng Kỹ thuật hình sự	5700013/GĐVTP/UBND	
13	Võ Văn Năm	15/10/1980	Kỹ thuật hình sự (Kỹ thuật số và điện tử)	Phòng Kỹ thuật hình sự	5700014/GĐVTP/UBND	
14	Huỳnh Quốc Khánh	02/9/1977	Kỹ thuật hình sự (Dấu vết đường vân)	Phòng Kỹ thuật hình sự	5700015/GĐVTP/UBND	
15	Phạm Văn Tiến An	22/7/1981	Kỹ thuật hình sự (Dấu vết đường vân)	Phòng Kỹ thuật hình sự	5700016/GĐVTP/UBND	
16	Nguyễn Thị Hồng Nhưng	23/5/1987	Kỹ thuật hình sự (Tài liệu)	Phòng Kỹ thuật hình sự	5700059/GĐVTP/UBND	
						<i>Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 18/4/2022</i>

17	Thạch Sa Rưone	20/6/1983	Kỹ thuật hình sự (Tài liệu)	Phòng Kỹ thuật hình sự	5700060/GĐVTP/UBND	<i>của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp kỹ thuật hình sự</i>
18	Hồ Tấn Phát	20/10/1991	Kỹ thuật hình sự (Pháp y)	Phòng Kỹ thuật hình sự	5700062/GĐVTP/UBND	<i>Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 27/4/2022</i>
19	Võ Duy Khánh	14/02/1993	Kỹ thuật hình sự (Pháp y)	Phòng Kỹ thuật hình sự	5700063/GĐVTP/UBND	<i>của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp kỹ thuật hình sự</i>
20	Trương Mạnh Huy	09/7/1996	Kỹ thuật hình sự (Pháp y)	Phòng Kỹ thuật hình sự	5700066/GĐVTP/UBND	<i>Quyết định số 1025/QĐ- UBND ngày 13/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp</i>

II. Giám định viên tư pháp lĩnh vực pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực Giám định	Nơi công tác	Số thẻ giám định viên tư pháp	Quyết định của UBND tỉnh
1	Trần Kiến Vũ	10/4/1964	Pháp y	Trung tâm pháp y	5700018/GĐVTP/UBND	<i>Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc cấp thẻ giám định viên tư pháp</i>
2	Lê Thanh Tùng	22/3/1963	Pháp y	Trung tâm pháp y	5700019/GĐVTP/UBND	
3	Trịnh Thanh Ly	23/8/1967	Pháp y	Trung tâm pháp y	5700021/GĐVTP/UBND	
4	Trần Văn Hoàn	24/01/1964	Pháp y	Trung tâm pháp y	5700022/GĐVTP/UBND	
5	Dương Văn Hùng	04/10/1967	Pháp y	Trung tâm pháp y	5700023/GĐVTP/UBND	
6	Trần Thanh Sơn	21/02/1962	Pháp y	Trung tâm pháp y	5700024/GĐVTP/UBND	
7	Ngô Chí Vững	26/02/1982	Pháp y	Trung tâm pháp y	5700025/GĐVTP/UBND	
8	Phạm Thanh Bình	24/8/1976	Pháp y	Trung tâm pháp y	5700026/GĐVTP/UBND	
9	Lư Thị Mỹ Tuyền	01/01/1977	Pháp y	Trung tâm pháp y	5700027/GĐVTP/UBND	
10	Nguyễn Doãn Hoài	31/12/1964	Pháp y	Trung tâm pháp y	5700029/GĐVTP/UBND	
11	Sơn Thị Ánh Tuyết	09/9/1990	Pháp y	Trung tâm pháp y	5700064/GĐVTP/UBND	<i>Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh.</i>

III. Giám định viên tư pháp lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở NN&PTNT tỉnh Trà Vinh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực Giám định	Nơi công tác	Số thẻ giám định viên tư pháp	Quyết định của UBND tỉnh
1	Đoàn Văn Minh	25/12/1976	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Quản lý đất đai)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5700032/GĐVTP/UBND	<i>Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc cấp thẻ giám định viên tư pháp</i>
2	Đỗ Chí Khôn	28/02/1981	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Nuôi trồng thủy sản)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5700033/GĐVTP/UBND	
3	Huỳnh Minh Kha	10/12/1981	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chăn nuôi Thú y)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5700034/GĐVTP/UBND	
4	Nguyễn Văn Út Thật	02/6/1979	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thú y)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5700035/GĐVTP/UBND	
5	Nguyễn Văn Quang	03/5/1975	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thú y)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5700036/GĐVTP/UBND	
6	Võ Thu Hà	06/8/1970	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trồng trọt)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5700037/GĐVTP/UBND	
7	Đoàn Văn Sang	16/11/1978	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Lâm nghiệp)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5700038/GĐVTP/UBND	
8	Thái Văn Thống	07/04/1973	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Quản lý tài nguyên rừng)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5700039/GĐVTP/UBND	

9	Từ Thiếu Quyên	25/02/1979	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thủy lợi)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5700040/GĐVTP/UBND	
10	Trần Thị Phương Hồng Huế	27/6/1982	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chất lượng nông lâm sản và thủy sản)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5700042/GĐVTP/UBND	
11	Lâm Hà Phương	27/6/1979	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Nuôi trồng thủy sản)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5700043/GĐVTP/UBND	

IV. Giám định viên tư pháp lĩnh vực Thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Trà Vinh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực Giám định	Nơi công tác	Số thẻ giám định viên tư pháp	Quyết định của UBND tỉnh
1	Nguyễn Văn Chuẩn	1977	Thông tin và Truyền thông (Công nghệ thông tin)	Sở Thông tin và Truyền thông	5700044/GĐVTP/UBND	<i>Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh</i>
2	Phạm Thị Mỹ Hạnh	17/10/1980	Thông tin và Truyền thông (Thông tin - Báo chí - Xuất bản)	Sở Thông tin và Truyền thông	5700045/GĐVTP/UBND	
3	Nguyễn Thị Bé Năm	1988	Thông tin và Truyền thông (Bưu chính - Viễn thông)	Sở Thông tin và Truyền thông	5700046/GĐVTP/UBND	

4	Nguyễn Hoàng Em	12/02/1987	Thông tin và Truyền thông (Công nghệ thông tin)	Sở Thông tin và Truyền thông	5700047/GĐVTP/UBND	
5	Nguyễn Văn Hải Bằng	15/4/1985	Thông tin và Truyền thông (khác)	Sở Thông tin và Truyền thông	5700065/GĐVTP/UBND	<i>Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp</i>

V. Giám định viên tư pháp lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực Giám định	Nơi công tác	Số thẻ giám định viên tư pháp	Quyết định của UBND tỉnh
-----	-----------	-----------------------	--------------------	--------------	-------------------------------	--------------------------

1	Nguyễn Văn Kha	1965	Tài nguyên và Môi trường (Đất đai)	Sở Tài nguyên và Môi trường	5700049/GĐVTP/UBND	<i>Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh</i>
2	Nguyễn Quốc Tuấn	18/5/1979	Tài nguyên và Môi trường (Môi trường)	Sở Tài nguyên và Môi trường	5700055/GĐVTP/UBND	<i>Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh</i>
3	Trần Thanh Phong	18/01/1976	Tài nguyên và Môi trường (Tài nguyên nước)	Sở Tài nguyên và Môi trường	5700056/GĐVTP/UBND	
4	Nguyễn Minh Đức	28/11/1981	Tài nguyên và Môi trường (Tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Sở Tài nguyên và Môi trường	5700057/GĐVTP/UBND	

VI. Giám định viên tư pháp lĩnh vực Công Thương - Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực giám định	Nơi công tác	Số thẻ giám định viên tư pháp	Quyết định của UBND tỉnh
1	Nguyễn Văn Kha	1965	Tài nguyên và Môi trường (Đất đai)	Sở Tài nguyên và Môi trường	5700049/GĐVTP/UBND	<i>Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh;</i>

VII. Giám định viên tư pháp lĩnh vực Tài chính - Kế toán, Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực giám định	Nơi công tác	Số thẻ giám định viên tư pháp	Quyết định của UBND tỉnh
1	Tiêu Nghĩa Dũng	06/4/1964	Tài chính - Kế toán	Sở Tài chính	5700050/GĐVTP/UBND	<i>Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh</i>
2	Tiêu Văn Sơn	01/01/1975	Tài chính - Kế toán	Sở Tài chính	5700051/GĐVTP/UBND	

VIII. Giám định viên tư pháp lĩnh vực Xây dựng - Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực giám định	Nơi công tác	Số thẻ giám định viên tư pháp	Quyết định của UBND tỉnh
1	Lê Minh Tân	1965	Xây dựng	Sở Xây dựng	5700052/GĐVTP/UBND	<i>Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh</i>
2	Lê Hoàng Hân	1970	Xây dựng	Sở Xây dựng	5700053/GĐVTP/UBND	
3	Trần Phước Vĩnh	1963	Xây dựng	Sở Xây dựng	5700054/GĐVTP/UBND	
4	Ngô Phương Quang	1979	Xây dựng	Sở Xây dựng	5700041/GĐVTP/UBND	

PHỤ LỤC 4**DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STP ngày /9/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Tình trạng		Lĩnh vực chuyên môn	Ngày, tháng năm công nhận GĐVTP	Ghi chú (nếu có)
			Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
1	Sơn Trọng Thanh	1965	X		Xây dựng	Quyết định số 300/QĐ-BTP ngày 28/02/2012 của Bộ Tư pháp về việc lập và công bố Danh sách người GĐVTP theo vụ việc	